

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng chờ thi: E504

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 8h00

Ngày thi: 20/07/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0147	Dương Văn	Hoàng	30/12/1999			
2	TA0148	Phạm Trọng	Hoàng	9/8/2000			
3	TA0149	Phạm Việt	Hoàng	1/10/1999			
4	TA0150	Vũ Tiến	Hoàng	23/12/2000			
5	TA0151	Tô Thị	Hồng	23/12/1999			
6	TA0152	Nguyễn Gia	Hợp	4/10/2000			
7	TA0153	Nguyễn Thị Mai	Huân	17/8/2000			
8	TA0154	Nguyễn Thị Thanh	Huế	9/9/2000			
9	TA0155	Đỗ Thanh Kim	Huệ	14/9/2000			
10	TA0156	Lê Thị Phương	Huệ	5/8/2000			
11	TA0157	Trình Thiên	Hung	13/6/2000			
12	TA0158	Đặng Ngọc	Hùng	25/9/2001			
13	TA0159	Đỗ	Hùng	26/8/2000			
14	TA0160	Đỗ Hữu	Hùng	12/2/1999			
15	TA0161	Phạm Văn	Hùng	17/10/2000			
16	TA0162	Phan Văn Quốc	Hùng	24/11/2000			
17	TA0163	Trần Gia	Hùng	12/1/2000			
18	TA0164	Lương Trung	Hưng	29/7/2000			
19	TA0165	Vũ Duy	Hưng	25/11/2000			
20	TA0166	Bùi Thu	Hương	28/8/2000			
21	TA0167	Đào Thị Thu	Hương	6/12/2000			

22	TA0168	Nguyễn Thị Minh	Hương	1/10/2000			
23	TA0169	Nguyễn Thị Thu	Hương	23/6/2000			
24	TA0170	Phạm Thị Lan	Hương	16/8/2000			
25	TA0171	Phạm Thị Thu	Hương	24/7/1999			
26	TA0172	Chu Thị Thu	Hường	2/10/2000			
27	TA0173	Nguyễn Thị Thu	Hường	3/11/2000			
28	TA0174	Lê Văn	Hường	25/3/1999			
29	TA0175	Nguyễn Hữu	Hường	23/5/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)